

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 04/01/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Bích Duyên

2. Bà Đoàn Thị Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2022/TLPT-HNGĐ ngày 19/10/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1142/2022/HNGĐ-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6441/2022/QĐ-PT ngày 20/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn R, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp X, xã Ti, huyện C, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thanh L, sinh năm 1973

Địa chỉ: xã Đ, huyện H, Thành phố H.

-Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Hồ Minh Thoán, Văn phòng luật sư Minh Thoán, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thanh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Trần Văn R trình bày:

Năm 1997 ông R và bà Trần Thanh L tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyền số 01, ngày 23/7/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì

phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không còn tình cảm với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông R yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thanh N (nữ), sinh ngày 16/9/2002 (đã trưởng thành) và Trần Quang Kh (nam), sinh ngày 30/10/2008.

Ông R đồng ý giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, ông R cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thi hành từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thanh L trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày của ông Trần Văn R về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, con chung là đúng; Trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà L yêu cầu được nuôi con Trần Quang Kh, ông R có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thi hành từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân, bà L trình bày vợ chồng mâu thuẫn là do ông R ghen tuông vô cớ, nên vợ chồng hay cãi vã nhau. Ông R đã dọn ra ngoài sống nhưng bà L vẫn còn yêu thương ông R và muốn đoàn tụ gia đình, cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái nên bà không đồng ý ly hôn với ông R.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1142/2022/HNGĐ-ST ngày 23/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa ông Trần Văn R và bà Trần Thanh L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thanh N, sinh ngày 16/9/2002, đã trưởng thành và Trần Quang Kh, sinh ngày 30/10/2008. Giao cho bà Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Quang Kh, ông Trần Văn R cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, thi hành kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con Trần Quang Kh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con chung sau khi ly hôn, quyền kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật. Ngày 24/8/2022, bà L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Văn R trình bày: thời gian chung sống vợ chồng ông bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống, mâu thuẫn trong cách dạy con, tính tình hai bên trái ngược nhau, bà L không tôn trọng ông, nói một đằng làm một nẻo, nhiều lần có hành vi, biểu hiện tiêu cực như đòi tự tử để gây áp lực cho ông khiến ông rất căng thẳng, mệt mỏi; Năm 2016, bà L mua xăng về khoá

chốt cửa, dọa đốt chết ông và các con, đuổi ông đi nên ông buộc lòng phải bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã Tân An Hội, Củ Chi để ở. Từ đó đến nay, ông và bà L sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn chia sẻ, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt; với các con ông vẫn thương yêu và làm tròn trách nhiệm nhưng mâu thuẫn vợ chồng thì không thể nào hóa giải, ông xác định từ lâu đã không còn tình cảm gì với bà L nên dứt khoát ly hôn để được giải thoát.

Bà Trần Thanh L là bị đơn đồng thời là người kháng cáo trình bày: vợ chồng bà có mâu thuẫn, lục đục với nhau nhưng hàng xóm và địa phương không biết, cách dạy con không thống nhất; năm 2016 vợ chồng bà có gây cãi nhau, trong lúc nhất thời bị hiểu lầm bà có lấy xăng (có sẵn trong nhà) dọa tự thiêu để ông R phải hiểu đúng về bà chứ không phải bà muốn dọa giết chồng con, khi tỉnh táo lại bà không làm nữa. Sau khi ông R bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Củ Chi, bà có một lần mang quần áo, thuốc men sang cho ông R để ông R sử dụng vì bà lo ông R có bệnh và thiếu đồ dùng chứ không phải bà đuổi ông đi. Bà còn thương ông R và từng cầu xin ông quay về nhưng ông không chịu. Trong cuộc sống vợ chồng bà không có lỗi, hiện sức khỏe bà không tốt cần có ông R làm chỗ dựa, bà còn tình cảm với ông R và mong muốn ông R quay về cùng bà chăm lo cho con chung mới 14 tuổi và trả nợ cho Ngân hàng, nếu ông R muốn bà sửa đổi bà sẽ sửa đổi nên bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý ly hôn với ông R.

Về tài sản chung, nợ chung: ông R bà L khai có tài sản chung là 04 căn nhà, trong đó 03 căn thế chấp vay vốn Ngân hàng với số tiền khoảng 5 tỉ đồng để mua căn nhà thứ 4, thực tế còn nợ vốn nhưng thời gian qua vẫn trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng và chưa đến hạn vay (thời hạn vay còn khoảng 6, 7 năm) nên Ngân hàng không có yêu cầu, ý kiến gì về việc đòi nợ. Ông R đã lên phương án bán bớt 01 căn nhà là dư tiền trả nợ Ngân hàng nhưng bà L còn suy nghĩ nên chưa đồng ý. Do đó, về tài sản chung và nợ chung, ông R bà L đã thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này, nếu tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay vẫn giữ nguyên yêu cầu này.

Về con chung, ông R bà L đồng ý giải quyết như quyết định của tòa án cấp sơ thẩm, không kháng cáo, không có ý kiến gì khác.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Trần Thanh L đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu kháng cáo của bà L, bà L nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức; về nội dung kháng cáo, bà L ông R có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2016 đến nay sống ly thân nhau, ông R xác định không còn tình cảm với bà L và cương quyết ly hôn. Nhận thấy ông R bà L vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng với nhau quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình 2014, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng không còn khả năng hàn gắn nên án sơ thẩm xử cho ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Trần Thanh L làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L và ông R tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01, ngày 23/7/1997 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tháng 4/2022, ông R có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà L do vợ chồng mâu thuẫn và được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử cho ly hôn; bà L không đồng ý ly hôn nên kháng cáo xin đoàn tụ.

Về con chung: ông R bà L đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, về tài sản chung và nợ chung ông R bà L không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này; phần này các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên không xét.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà L:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, ông R khẳng định không còn tình cảm gì với bà L nên lời khai của bà L cho rằng bà còn thương ông R chỉ là tình cảm đơn phương từ một phía; Ông R trình bày và bà L thừa nhận trên thực tế từ năm 2016 đến nay ông R sống tại xã Tân An Hội, Củ Chi còn bà L sống tại xã Đông Thạnh, Hóc Môn, mỗi người một nơi; Bà L xác nhận năm 2016 bà có dọa dùng xăng để tự thiêu chứ không phải muốn đốt chết ông R do lúc đó bà mất bình tĩnh nhưng sau đó không làm, bà cũng đã giải thích với ông R nhưng ông không nghe. Khi ông R bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Củ Chi ở, bà có mang đồ đạc, thuốc men sang cho ông R dùng và chữa bệnh chứ không phải bà có ý muốn đuổi ông đi. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã phân tích, động viên ông R cho bà L cơ hội để sửa chữa, hàn gắn lại quan hệ vợ chồng với bà L nhưng ông R cương quyết xin ly hôn; Bà L cũng thừa nhận từng xin ông R quay về chung sống nhưng ông không đồng ý, cũng không đưa ra được biện pháp, cách thức nào hữu hiệu để cải thiện quan hệ vợ chồng cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông R bà L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bản án sơ thẩm xử cho ly hôn là có căn cứ; do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nguyên đơn phải chịu; Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 148, 306, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thanh L về mặt hình thức.

* Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thanh L. Giữ nguyên bản án hôn nhân sơ thẩm số 1142/2022/HNGĐ-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Văn R được ly hôn với bà Trần Thanh L.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thanh N (nữ), sinh ngày 16/9/2002, đã trưởng thành và Trần Quang Kh (nam), sinh ngày 30/10/2008. Giao cho bà Trần Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Quang Kh, ông Trần Văn R cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thi hành kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con Trần Quang Kh đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ ông Trần Văn R phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông R đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0039200 ngày 7/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông R đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ bà Trần Thanh L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Liên đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0040056 ngày 29/08/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

5. Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông R không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền như đã thỏa thuận trên thì hàng tháng ông R còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- TAND huyện Hóc Môn;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương